TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 739/2019/HC-PT
Ngày: 18 - 10 - 2019
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;

Ông Đặng Quốc Khởi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 97/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2019 về "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2018/HCST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2162/2019/QĐXX-PT ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Phạm Công L, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: đường B, khu phố P, thị trấn P1, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố V

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn L - Chủ tịch UBND thành phố V. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thu H - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V. (có mặt)

Địa chỉ: đường L, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân phường T, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Q - Chủ tịch UBND phường T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Tuyết M - Công chức địa chính xây dựng. (có mặt)

Địa chỉ: đường L1, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Lê Thị Hồng M, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: đường B, khu phố P, thị trấn P1, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Ông Trần Quang L1, sinh năm 1975. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường Tr, Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

- *Người kháng cáo*: Ủy ban nhân dân thành phố V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Phạm Công L trình bày:

Năm 1982 gia đình ông Phan Tài L2 khai hoang đất nuôi trồng thủy sản tại Phường 6, thành phố V. Ngày 08/7/1992, Ủy ban nhân dân (UBND) Phường 6 (nay là phường T) xác nhận ông Phan Tài L2 sử dụng diện tích khoảng 6ha đất, vị trí ven sông rừng sát phường T. Ông L2 có đóng thuế sử dụng đất. Ngày 09/8/1993, ông L2 chuyển nhượng 40.000m^2 cho bà Nguyễn Thị H, hai bên chuyển nhượng bằng giấy tờ tay. Ngày 15/12/2000, bà Nguyễn Thị H chuyển nhượng 2.500m^2 tại khu B, phường T, thành phố V (diện tích này nằm trong diện tích bà H nhận chuyển nhượng của ông L2) cho ông Phạm Công L. Khi mua bán hai bên có lập giấy tờ tay và có chỉ ranh đất ngoài thực địa.

Sau khi nhận chuyển nhượng, ông L kết hợp với bà H tiếp tục sử dụng để làm đùng. Khoảng tháng 11/2012, ông L san lấp 800m^2 đất và xin dựng nhà xưởng nhưng UBND phường không đồng ý. Ông L sử dụng đất và đóng thuế từ năm 2011 đến năm 2016, từ năm 2017 thì được miễn thuế do đất nông nghiệp.

Năm 2011, ông L làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), có thuê công ty đo đạc đến đo thì khu đất có tứ cận 03 mặt tiếp giáp với đất của bà H, 01 mặt tiếp giáp với Công ty cổ phần phát triển nhà. Ngày 12/10/2011, UBND thành phố V cấp GCNQSDĐ số BG 579405 diện tích 2.462,3m^2 (theo đo đạc thực tế và có trừ diện tích làm hành lang đường) cho ông Phạm Công L và vợ là Lê Thị Hồng M.

Ngày 20/02/2017, ông L chuyển nhượng toàn bộ đất trên cho ông Trần Quang L1 nhưng không làm thủ tục được do ngày 15/8/2017, ông L được thông báo về việc UBND thành phố V thu hồi GCNQSDĐ theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 ngày 26/10/2017 (Gọi tắt Quyết định số 1138).

Ông L đề nghị hủy Quyết định số 1138 vì diện tích đất của gia đình ông sử

dụng có nguồn gốc rõ ràng, không tranh chấp, giao dịch giữa ông và bà H là giao dịch hợp pháp theo Điều 13 Bộ luật Dân sự. Do đó ông L được cấp GCNQSDĐ là hợp pháp và đúng quy định của pháp Luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện UBND thành phố V trình bày:

Ngày 17/11/2010, ông Phạm Công L nộp Đơn xin cấp GCNQSDĐ tại UBND Phường 6, nội dung: "đề nghị cấp Giấy chứng nhận diện tích 2.500m^2 tại Phường 6, thành phố V. Nguồn gốc đất: nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị H". Ngày 31/12/2010, UBND Phường 6 xác nhận tại Đơn đề nghị cấp GCNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông L (kèm theo Biên bản xác minh nguồn gốc đất ngày 24/12/2010 của UBND phường 6). Theo Quy hoạch sử dụng đất chi tiết năm 2010 và Kế hoạch sử dụng đất chi tiết 2006 - 2010 của Phường 6 đã được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt tại Quyết định số 3378/QĐ-UBND ngày 26/9/2008 thì khu đất ông Phạm Công L và bà Lê Thị Hồng M đề nghị cấp GCNQSDĐ, QSHN ở và tài sản gắn liền với đất được quy hoạch khu xử lý nước thải. Tuy nhiên, đến thời điểm này chưa có quyết định thu hồi đất để thực hiện quy hoạch.

Năm 1993, Phường 6 đo bản đồ giải thửa khu đất này là đùng nuôi hải sản thuộc đất ngập mặn nên không đo trong bản đồ giải thửa và không được đăng ký do không có số tờ, số thửa. Việc sử dụng đất làm đùng nuôi thủy sản thời điểm đó sản lượng không đáng kể nên Phường cũng không tiến hành thu thuế nông nghiệp hoặc các loại thuế khác, nhưng có thu lệ phí đất một lần 200.000 đồng theo biên lai số 27 ngày 08/7/1992... Năm 2007, UBND thành phố V có Tờ trình số 1203/TTr.UBND ngày 26/7/2007 về việc lập phương án bồi thường bổ sung cho ông L2 thuộc công trình khu nhà ở tái định cư B Phường 6. Trong đó có nêu đề nghị truy thu thuế sử dụng đất hàng năm do trước đây chủ hộ chưa nộp.

Ngày 12/10/2011, UBND thành phố V cấp GCNQSDĐ số BG 579405 cho ông (bà) Phạm Công L - Nguyễn Thị Hồng Minh tờ số 36, thửa đất số 256, diện tích 2.462,3m^2, đất nuôi trồng thủy sản.

Ngày 19/8/2014, UBND Phường 6 (nay là phường T) có Văn bản số 639/UBND-ĐC, gửi UBND thành phố V nội dung đề nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L, bà M vì diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND Phường 6 đứng tên trên sổ Mục kê, Giấy chuyển nhượng đất viết tay giữa ông L2 và bà H lập ngày 09/8/1993 có dấu hiệu không rõ ràng về thời điểm, diện tích và giá trị chuyển nhượng. Nội dung giấy tay viết hai màu mực và thời điểm chuyển nhượng ghi giá tiền không phù hợp thực tế. Giấy sang nhượng ngày 15/12/2000 giữa bà H và ông L có nội dung không phù hợp. Trong nội dung giấy viết tay có ghi: Một phần đất với diện tích là 2.500m^2, tọa lạc tại Phường 6 từ bờ kênh Công ty Phát triển nhà kéo thẳng chiều dài là 100 m, chiều rộng là 25m. Thực tế năm 2000, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chưa bàn giao khu đất cho Công ty cổ phần phát triển nhà. Do nguồn gốc đất của ông L sử dụng có liên quan đến đơn đăng ký sử dụng đất làm đùng nuôi tôm, cá của ông Phan Tài L2, trong đó ông L2 chuyển nhượng 02 ha đất cho ông Phạm Ngọc D. Hiện ông Phạm Ngọc D đang khiếu kiện lên Thanh tra

Chính phủ để xem xét. Qua đó Thanh tra Chính phủ đã tiến hành thẩm tra xác minh, nhưng hiện nay Thanh tra Chính phủ cũng chưa có kết luận đối với việc khiếu kiện của ông Phạm Ngọc D.

Ngày 13/3/2017, Chủ tịch UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 1138/QĐ-UBND thu hồi, hủy bỏ GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 579405 ngày 12/10/2011 cho hộ ông L - bà M với lý do: diện tích đất mà ông L được cấp GCNDQSDĐ là đất Nhà nước quản lý, việc UBND Phường 6 xác nhận ngày 08/7/1992 tại Đơn xin đăng ký tiếp tục sử dụng đất rừng sát làm đùng nuôi tôm, cá của ông Phan Tài L2 là không đúng thực tế. Đơn xin đăng ký tiếp tục sử dụng đất rừng sát làm đùng nuôi tôm, cá của ông L2 không phải là Giấy đăng ký đất tại thời điểm đó, việc xác nhận là trái với quy hoạch đã được duyệt và đều xác nhận sau ngày khu đất đã được UBND Đặc Khu V-C tạm giao cho Công ty I.

UBND thành phố V đề nghị giữ nguyên Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND thành phố V.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND Phường 6 (nay là phường T) trình bày:

UBND thành phố V thu hồi hủy bỏ GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 579405 ngày 12/10/2011 đối với ông Phạm Công L - bà Lê Thị Hồng M là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, bà M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng M trình bày: Bà đồng ý với ý kiến của ông L và không bổ sung thêm gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Quang L1 trình bày:

Ngày 20/02/2017, ông L1 nhận chuyển nhượng diện tích 2462,3m^2 đất của ông L với giá 3 tỷ đồng. Vì ông L1 chưa đủ tiền nên mới thanh toán cho ông L 1,5 tỷ đồng, số tiền còn lại ông L1 sẽ thanh toán cho ông L sau 1 năm, tuy nhiên hiện nay UBND thành phố V thu hồi GCNQSDĐ của ông L nên ông L1 chưa thanh toán số tiền trên cho ông L. Việc UBND thành phố V ban hành Quyết định số 1138 thì ông L1 không có ý kiến gì, ông L1 vẫn tiếp tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất như hai bên đã thỏa thuận.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 09/8/1993 ông Phan Tài L2 chuyển nhượng diện tích đất 40.000m^{2}tại khu B, phường T, thành phố V cho bà H, có lập giấy tờ viết tay. Ngày 15/12/2000, bà H chuyển nhượng một phần đất diện tích 2.500m^2 (trong diện tích bà H nhận chuyển nhượng của ông L2) cho cháu là ông Phạm Công L. Khi mua bán hai bên có lập giấy tờ viết tay và có chỉ ranh đất ngoài thực địa. Ông L tiếp tục sử dụng đất để làm đùng nuôi tôm và đóng thuế từ năm 2011 đến năm 2016, năm 2017 thì đất nông nghiệp được miễn thuế, năm 2011,ông L làm thủ tục kê khai và được cấp GCNQSDĐ số BG 579405, diện tích 2.462,3m^2. Diện tích đất ông L nhận chuyển nhượng của bà có nguồn gốc rõ ràng và sử

dụng từ tháng 8/1993 đến nay là hợp pháp.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2018/HC-ST ngày 18/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L hủy Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 579405 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp hộ ông Phạm Công L - bà Lê Thị Hồng M ngày 12/10/2011.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 26/11/2018, người bị kiện UBND thành phố V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, UBND thành phố V vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố V trình bày: UBND thành phố V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L, bà M dựa trên xác nhận của UBND Phường 6 nhưng nay UBND Phường 6 đã thu hồi lại việc xác nhận trước đây vì thừa nhận xác nhận không đúng. Do đó, UBND thành phố V thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông L, bà M là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố V, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của UBND phường T trình bày: Bà H có giấy chuyển nhượng từ ông L2 sang có 02 màu mực trên giấy viết tay; thời điểm chuyển nhượng lúc đó không có bờ kè, đến năm 2015 mới có bờ kè nhưng giấy tay lại nói đất giáp bờ kè là không hợp lý. Việc cấp giấy cho ông L là không đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L.

Ông Phạm Công L trình bày: Đất ông L2 sử dụng từ trước năm 1993, sau đó chuyển nhượng bà H, sau đó bà H chuyển nhượng lại cho ông hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Ông L2 sử dụng đất ổn định từ trước năm 1992, chuyển nhượng lại cho bà H, sau đó bà H chuyển nhượng cho ông L. Ông L tiếp tục quản lý và sử dụng đất ổn định đến nay. Người bị kiện cho rằng giấy tay chuyển nhượng có sửa chữa nhưng việc này không ảnh hưởng đến việc thực tế ông L2 đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp. UBND Phường 6 đăng ký trong sổ mục kê thực hiện sau khi đã xác nhận ông L2 là người thực tế sử dụng đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới

nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của UBND thành phố V nộp trong hạn luật định nên có cơ sở chấp nhận xem xét yêu cầu kháng cáo. UBND thành phố V kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L.

[2] Tại phiên tòa người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[3] Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L đề nghị hủy Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 579405 do UBND thành phố V cấp cho ông Phạm Công L, bà Lê Thị Hồng M ngày 12/10/2011 (Gọi tắt Quyết định số 1138) là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 1138: Quyết định số 1138 do Chủ tịch UBND thành phố V ban hành nhưng chưa có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp, mà chỉ căn cứ kết luận nội dung cuộc họp số 14/KL-UBND ngày 24/10/2016 và Tờ trình số 206 ngày 23/01/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường mà không có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

[5] Về thẩm quyền, Quyết định số 1138 do Chủ tịch UBND thành phố V ban hành là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 105, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013. Theo quy định vừa nêu, UBND thành phố V là cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông L, bà M.

[6] Về nội dung, diện tích 2.462,3m^2 đất của ông L nằm trong tổng diện tích 6ha đất ông L2 sử dụng trước năm 1992; Ông L2 có đơn và Sơ đồ ranh giới sử dụng đất được tổ 35 dân phố xác nhận ngày 08/7/1992 và được UBND Phường 6 xác nhận ngày 08/7/1992 như sau: "Anh Phan Tài L2 thường trú tổ 7, Phường 7 có đất đăng ký tại tổ 35 Phường 6 diện tích ước khoảng 6ha. K/C (kính chuyển) cơ quan cấp trên xem xét giải quyết". Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông L2 sử dụng đất trước ngày 08/7/1992, quá trình sử dụng ổn định, liên tục, không bị xử phạt vi phạm hành chính về đất đai là phù hợp với chứng cứ khách quan của vụ án. Việc UBND Phường 6 đăng ký phần đất ông L2 sử dụng trong sổ mục kê vào năm 2002 là sau thời điểm sử dụng đất của ông L2.

[7] UBND thành phố V cho rằng tại Điểm 1, Phần IV (trang 6) và Điểm 4, Phần IV (trang 8) - Văn bản số 2978/UBND-VP ngày 25/5/2012 gửi Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định:"*UBND Phường 6 xác nhận cho 03 hộ dân (ông Lê Hữu Th, ông Lê Quốc A và ông Phan Tài L2) làm đùng vào năm 1990, 1991, 1992 là trái với quy hoạch đã được duyệt và đều xác nhận sau ngày khu đất đã được UBND Đặc Khu V-C tạm giao cho Công ty I. Vì vậy xác nhận của UBND Phường 6 cho 03 hộ dân làm đùng trên đất quy hoạch dân cư đã tạm giao cho Công ty I là không hợp pháp".* Tuy nhiên, Thanh tra chính phủ đã kết luận tại Văn bản số 1352/BC-TTCP ngày 17/6/2016 về nguồn gốc đất quá trình sử dụng đất của ông Phan Tài L2 là hợp pháp. Ông L2 chuyển nhượng cho ông Phạm Ngọc D một phần đất trong 6ha đất trên.

[8] Hiện nay Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có Quyết định buộc thi hành án hành chính số 05/QĐ-THA ngày 11/12/2017 thi hành Bản án hành chính phúc thẩm số 31/2008/HCPT ngày 24/9/2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để bồi thường về đất cho ông Phạm Ngọc D. Ông L2, bà H, ông L thực tế là những người trực tiếp sử dụng đất ổn định liên tục từ năm 1992 đến nay. Ông L2, bà H đều không tranh chấp việc chuyển nhượng đất cho ông L. Quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L, bà M đã được xác minh và công khai đúng qui định, không ai khiếu nại về nguồn gốc quá trình sử dụng đất; do đó việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L, bà M là đúng khoản 4 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L là có căn cứ, đúng pháp luật, đã đánh giá đầy đủ, khách quan các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[9] Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu kháng cáo của UBND thành phố V là không có cơ sở để chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên và người khởi kiện, cần giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[10] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện UBND thành phố V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính; Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố V. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2018/HCST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L hủy Quyết định số

1138/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 579405 do Ủy ban nhân dân thành phố V cấp hộ ông Phạm Công L, bà Lê Thị Hồng M ngày 12/10/2011.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Phạm Công L 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001710 ngày 05/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005979 ngày 28/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn **Đặng Quốc Khởi** **Trần Thị Thu Thủy**